PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TẠI TỈNH TRÀ VINH

HVCH. VÕ NGỌC GIÀU
Trường Đại học Trà Vinh
CÔ THỊ THÚY
Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 25/4/2025. Sửa chữa xong 29/4/2025. Duyệt đăng 03/5/2025.

Abstract

The article focuses on analyzing the economic restructuring policies in Tra Vinh province, a coastal locality in the Mekong Delta, aimed at promoting sustainable development and deep integration into the regional economy. Tra Vinh has achieved remarkable progress in transitioning from a traditional agricultural economy to a multi-sector economic model. Industries such as manufacturing, services, and tourism are gradually contributing a larger share to the province's GDP, thanks to investment incentive policies, improved transportation infrastructure, and enhanced human resource training. However, the province also faces numerous challenges, including low labor quality, the impacts of climate change, and limited financial resources. The article proposes solutions such as promoting the application of science and technology, developing a green economy, and strengthening regional cooperation to foster sustainable growth. These policies not only enhance the province's competitiveness but also contribute to the broader process of national and regional economic integration.

Keywords: *Analysis, policies, economic structure, structural transformation, Tra Vinh economy.*

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Trà Vinh, nằm trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, được biết đến với vị trí chiến lược và sự đa dạng về văn hóa, là một trong những khu vực nông nghiệp trọng điểm của Việt Nam. Tuy nhiên, trước những thách thức của toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và yêu cầu đổi mới, tỉnh đang đứng trước nhiệm vụ cấp bách chuyển dịch cơ cấu kinh tế để thúc đẩy phát triển bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế không chỉ là mục tiêu chiến lược mà còn là chìa khóa giúp Trà Vinh khai thác hiệu quả tiềm năng và thế mạnh vốn có. Điều này đòi hỏi phải có những chính sách đồng bộ và định hướng rõ ràng để chuyển đổi từ một nền kinh tế dựa chủ yếu vào nông nghiệp sang các ngành có giá trị gia tăng cao hơn như công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Đồng thời, việc đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng là yếu tố không thể thiếu. Bài viết này sẽ tập trung phân tích các chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại Trà Vinh, từ cơ sở lý luận đến thực trạng triển khai và kết quả đạt được. Thông qua đó, chúng tôi mong muốn làm rõ những cơ hội, thách thức, cũng như đề xuất một số giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả của quá trình này, góp phần đưa Trà Vinh trở thành một địa phương phát triển toàn diện và bền vững trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu

Trà Vinh, một tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của khu vực. Với vị trí chiến lược và nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, tỉnh có tiềm năng lớn trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, nền kinh tế truyền thống tập trung chủ yếu vào nông nghiệp đã bộc lộ nhiều hạn chế trong việc đáp ứng yêu cầu hiện

Email: vogiau@tvu.edu.vn

đại hóa và hội nhập quốc tế. Những thách thức này đòi hỏi tỉnh phải đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế để hướng tới sự phát triển bền vững và toàn diện hơn. Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại Trà Vinh đã được triển khai thông qua nhiều biện pháp cụ thể, như đầu tư vào công nghiệp chế biến, phát triển du lịch cộng đồng, và thúc đẩy các dự án năng lượng sạch. Các chương trình hỗ trợ đào tạo lao động và xây dựng cơ sở hạ tầng cũng được thực hiện để cải thiện khả năng cạnh tranh của tỉnh. Thành tựu đạt được là sự tăng trưởng đáng kể trong các ngành công nghiệp và dịch vụ, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, tỉnh vẫn đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm nguồn lực tài chính hạn chế, tác động của biến đổi khí hậu và sự chênh lệch phát triển giữa các vùng trong tỉnh. Việc phân tích các chính sách này không chỉ làm rõ những kết quả đã đạt được mà còn đưa ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp phù hợp. Tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước, cũng như ứng dụng công nghệ tiên tiến, sẽ là những yếu tố quan trọng để Trà Vinh thực hiện hiệu quả hơn quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2.2. Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2.2.1. Mục tiêu chuyển dịch

Trọng tâm của chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại Trà Vinh là giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp trong tổng sản phẩm nội địa (GDP) và đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, tỉnh tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN) ven biển, nơi có tiềm năng lớn về phát triển công nghiệp chế biến, sản xuất và xuất khẩu. Các chính sách khuyến khích đầu tư bao gồm cải thiện cơ sở hạ tầng, cung cấp ưu đãi thuế và hỗ trợ thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp.

Song song với đó, Trà Vinh đặt mục tiêu phát triển du lịch như một ngành kinh tế mũi nhọn. Du lịch sinh thái, tận dụng hệ sinh thái đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long, và du lịch văn hóa, dựa trên bản sắc độc đáo của cộng đồng người Kinh, Khmer và Hoa tại địa phương, đang được chú trọng. Các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch, đào tạo nhân lực và quảng bá hình ảnh tỉnh trên thị trường trong nước và quốc tế cũng là một phần của chiến lược.

2.2.2. Biện pháp thực thi

a. Hỗ trợ doanh nghiệp

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các địa phương, tỉnh Trà Vinh đã xây dựng và thực hiện một loạt chính sách khuyến khích đầu tư nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Một trong những biện pháp nổi bật là chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Các dự án đầu tư mới tại Trà Vinh có thể được hưởng mức thuế suất ưu đãi chỉ 10% trong vòng 15 năm, thay vì mức thông thường là 20%. Đặc biệt, đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao hoặc năng lượng tái tạo, doanh nghiệp còn được miễn thuế trong 4 năm đầu và giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo. Ngoài ra, tỉnh đã đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng để hỗ trợ doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2015-2020, hơn 3.000 tỷ đồng đã được phân bổ để nâng cấp các tuyến đường giao thông trọng điểm và xây dựng hệ thống cảng biển Cửa Trung, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa. Trà Vinh hiện cũng đang phát triển 2 KCN lớn với tổng diện tích hơn 700 ha, bao gồm KCN Long Đức và KCN Cổ Chiên, được trang bị hệ thống cấp nước, xử lý nước thải, và cung cấp điện ổn định. Kết quả từ các chính sách này đã được minh chứng qua sự gia tăng đầu tư. Theo số liệu từ UBND tỉnh Trà Vinh, trong năm 2022, tỉnh đã thu hút 25 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký đạt trên 12.500 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước. Đặc biệt, lĩnh vực năng lượng tái tạo ghi nhận sự quan tâm lớn, với hơn 40% tổng vốn đầu tư tập trung vào các dự án điện gió và điện mặt trời. Nhờ các biện pháp khuyến khích mạnh mẽ này, Trà Vinh không chỉ cải thiện môi trường kinh doanh mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa địa phương trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay. Tỉnh Trà Vinh đã triển khai một loạt chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Theo Nghị quyết số 77/2018/NQ-HĐND, tỉnh hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, bao gồm việc hỗ trợ lãi suất vay vốn trong hai năm đầu, với mức vay không

quá 400 triệu đồng để đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ, kho lạnh cố định và di động [1]. Ngoài ra, Trà Vinh còn áp dụng các chính sách giảm thuế và hỗ trợ cơ sở hạ tầng. Cụ thể, tỉnh hỗ trợ 10% chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư hoặc chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng đối với các dự án đầu tư [2]. Nhờ những chính sách này, trong 9 tháng đầu năm 2024, tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 21.770 tỷ đồng, đạt 64,03% kế hoạch năm và tăng 0,61% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đầu tư của khu vực nhà nước ước thực hiện 5.468 tỷ đồng, chiếm 25,12% tổng vốn đầu tư và tăng 4,21% [3]. Đặc biệt, năm 2023, tỉnh đã thu hút được 12 dự án đầu tư; trong đó, 11 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn trên 1.263 tỷ đồng và 1 dự án nước ngoài với tổng vốn 2,5 triệu USD. Tính đến nay, tỉnh có 380 dự án còn hiệu lực; trong đó, 38 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn gần 3 tỷ USD và 324 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 164.435 tỷ đồng [4].

b. Phát triển hạ tầng giao thông: Nâng cấp các tuyến đường giao thông nội bộ và kết nối liên vùng nhằm thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa

Việc nâng cấp hệ thống giao thông nội bộ và kết nối liên vùng đóng vai trò thiết yếu trong thúc đẩy phát triển kinh tế và thương mại. Tại Trà Vinh, chính quyền tỉnh đã triển khai các dự án mở rộng và cải thiện hạ tầng giao thông nhằm đảm bảo khả năng vận chuyển hàng hóa nhanh chóng và hiệu quả hơn. Cụ thể, trong năm 2023, ngân sách tỉnh đã phân bổ hơn 1.500 tỷ đồng để cải tạo các tuyến đường trọng điểm như Quốc lộ 53, Quốc lộ 54, và Quốc lộ 60, trong đó ưu tiên mở rộng các đoạn đường hẹp, cải thiện mặt đường và xây dựng cầu mới. Quốc lộ 53 đã được nâng cấp với chiều dài hơn 40 km, tăng khả năng chịu tải cho các phương tiện vận chuyển nông sản từ huyện Trà Cú, Tiểu Cần đến các KCN. Tương tự, Quốc lộ 60 hiện đang trong quá trình thi công để hoàn thiện 25 km còn lại, dự kiến sẽ tăng lưu lượng giao thông thêm 30% sau khi hoàn thành. Ngoài ra, hơn 300 km đường nông thôn cũng được đầu tư mở rộng với sự hỗ trợ từ nguồn vốn ODA, nhằm kết nối các khu vực sản xuất đến các trung tâm phân phối. Với các dự án này, chi phí vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp trong tỉnh dự kiến giảm từ 20% đến 25%, góp phần tăng khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm địa phương. Đồng thời, hạ tầng giao thông phát triển sẽ thúc đẩy các ngành công nghiệp phụ trợ, thương mại dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị khu vực và quốc gia. Việc nâng cấp hệ thống giao thông nội bộ và kết nối liên vùng đóng vai trò thiết yếu trong thúc đẩy phát triển kinh tế và thương mại. Tại Trà Vinh, chính quyền tỉnh đã triển khai các dự án mở rộng và cải thiện hạ tầng giao thông nhằm đảm bảo khả năng vận chuyển hàng hóa nhanh chóng và hiệu quả hơn. Cụ thể, dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 53 đoạn Long Hồ - Ba Si, dài 52,5 km, với tổng mức đầu tư hơn 1.465 tỷ đồng, đã được khởi công từ năm 2015 và hoàn thành trong năm 2019 [5]. Ngoài ra, tỉnh Trà Vinh còn có kế hoạch xây dựng tuyến đường hành lang ven biển với tổng mức đầu tư gần 9.187 tỷ đồng, trong đó vốn ODA chiếm hơn 6.716 tỷ đồng, nhằm kết nối các khu vực sản xuất đến các trung tâm phân phối và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội [6].

c. Giáo dục và đào tạo lao động

Tỉnh Trà Vinh đã triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lao động chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng trong các KCN. Hiện nay, toàn tỉnh có 17 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm 2 trường cao đẳng, 7 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, 1 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thục và 7 cơ sở giáo dục khác có đào tạo thường xuyên. Ngoài ra, hơn 20 doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã và cơ sở sản xuất tham gia hoạt động đào tạo nghề theo hình thức đào tạo thường xuyên và đào tạo sơ cấp, góp phần giải quyết việc làm sau khi học nghề cho người lao động tại địa phương [7]. Trong năm 2021, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp đã tuyển sinh và đào tạo 50.890 người, trong đó có 10.071 người được đào tạo nghề. Tỷ lệ lao động qua đào tạo vào cuối năm 2021 đạt 68,7%, với tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ công nhận đạt 35,84% [8]. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tỉnh đã liên kết với các trường có uy tín như Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, Trường Cao đẳng Nghề Lý Tự Trọng, Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh và Trường Trung cấp Âu Việt. Đây là những đối tác có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo nghề, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các KCN [9]. Ngoài ra, tỉnh cũng chú trọng hỗ trợ đào tạo đáp ứng sự phát triển của doanh nghiệp, vận động và thuyết phục lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia

học nghề ở các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp. Việc này nhằm tạo việc làm, ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững [10]. Tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%, và đến năm 2030, tỷ lệ này đạt 75%, với 40% có bằng cấp, chứng chỉ [9]. Những nỗ lực này nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng trong các KCN, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh.

d. Phát triển nông nghiệp bền vững

Trong những năm gần đây, tỉnh Trà Vinh đã tích cực đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tính đến năm 2021, tỉnh đã có 21.709 ha diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chiếm khoảng trên 8% tổng diện tích sản xuất nông nghiệp [9]. Cụ thể, trong lĩnh vực trồng trọt, việc áp dụng công nghệ nhà lưới, tưới phun bán tự động và sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP đã được triển khai trên diện tích hơn 7.000 ha đất trồng lúa và trên 5.000 ha trồng màu, vườn cây ăn trái. Nhờ đó, năng suất lúa bình quân đạt 6,5 tấn/ha, cao hơn 1 tấn so với phương thức trồng lúa truyền thống. Đối với rau màu, việc sử dụng công nghệ nhà lưới kết hợp tưới phun giúp sản phẩm đạt chuẩn VietGAP, tăng giá trị cung ứng từ 10–15%; Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, hơn 11.000 ha đã được áp dụng phương thức thâm canh và siêu thâm canh công nghệ cao, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn từ 2–5 lần so với phương thức sản xuất truyền thống [11]. Bên cạnh đó, tỉnh cũng chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu. Giai đoạn 2021–2025, Trà Vinh đã bố trí kinh phí hơn 390 tỷ đồng để hỗ trợ người dân cải tạo vườn cây ăn quả, vườn dừa tập trung; chuyển đổi vườn tạp, đất trồng mía; chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả; hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) [7]. Năm 2023, tỉnh đã chuyển đổi trên 2.300 ha đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác hoặc nuôi thủy sản. Theo đánh giá ban đầu, hầu hết diện tích chuyển đổi đều hiệu quả, với tổng diện tích chuyển đổi sang trồng cây hàng năm trên 630 ha cho hiệu quả tăng gấp từ 1,25–7,02 lần so với trước khi chuyển đổi. Với gần 1.586 ha trồng lúa chuyển đổi sang cây lâu năm, hiệu quả tăng từ 2,63–6,75 lần [12]. Những nỗ lực này đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng của ngành nông nghiệp Trà Vinh trước những thách thức do biến đổi khí hậu.

2.3. Thành tựu đã đạt được

2.3.1. Trong những năm gần đây, tỉnh Trà Vinh đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể tỷ trọng của các ngành công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2024, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 40,95% GRDP, tăng so với 37,52% cùng kỳ năm 2023; khu vực dịch vụ chiếm 30,16%, giảm nhẹ so với 31,51% cùng kỳ năm trước [8]. Đáng chú ý, lĩnh vực năng lượng tái tạo đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Theo Quy hoạch Điện VIII, Trà Vinh dự kiến triển khai 8 dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất 464 MW. Trong giai đoạn 2023-2025, tỉnh sẽ hoàn thành 3 dự án với công suất 176 MW; giai đoạn 2026-2030 sẽ vận hành thêm 5 dự án, bao gồm điện mặt trời áp mái (10 MW), điện rác (10 MW) và điện sinh khối (25 MW) [13]. Hiện tại, Trà Vinh đã cấp chủ trương đầu tư cho 9 dự án điện gió với tổng công suất 666 MW, trong đó 5 dự án với tổng công suất 322 MW đã đi vào hoạt động. Ngoài ra, tỉnh còn có một dự án điện mặt trời với công suất 140 MW và 1.149 hệ thống điện mặt trời áp mái với tổng công suất 43,01 MWp [9]. Sự phát triển mạnh mẽ của các dự án năng lượng tái tạo không chỉ đóng góp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh mà còn tạo việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Đồng thời, Trà Vinh đang hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước, góp phần hiện thực hóa cam kết giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050 [4].

2.3.2. Việc cải thiện hạ tầng giao thông đã tạo nền tảng vững chắc để thu hút các dự án đầu tư tại tỉnh Trà Vinh. Cụ thể, các tuyến đường trọng điểm như Quốc lộ 53, Quốc lộ 54, và Quốc lộ 60 đã được nâng cấp, mở rộng, giúp cải thiện khả năng kết nối giữa các khu vực sản xuất, trung tâm công nghiệp, và cảng biển trong tỉnh. Hệ thống giao thông nông thôn với hơn 300 km đường cũng được cải thiện đáng kể nhờ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và vốn ODA, tạo điều kiện thuận lợi cho

việc vận chuyển hàng hóa và nguyên liệu. Sự phát triển này không chỉ giảm chi phí logistics từ 20% đến 25%, mà còn nâng cao hiệu quả trong vận chuyển, thúc đẩy tính cạnh tranh của các sản phẩm địa phương trên thị trường trong nước và quốc tế. Các KCN như Long Đức và Cổ Chiên đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư nhờ vào vị trí chiến lược cùng sự cải thiện đáng kể về cơ sở hạ tầng giao thông. Bên cạnh đó, việc kết nối thuận lợi với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế phụ trợ, thương mại dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao. Điều này không chỉ gia tăng sức hút đầu tư mà còn tạo động lực quan trọng cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng đến phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị khu vực.

2.3.3. Trong những năm gần đây, ngành du lịch Trà Vinh đã đạt được những bước tiến đáng kể, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch văn hóa. Năm 2023, tỉnh đã thu hút gần 2,2 triệu lượt khách, tăng 49,72% so với năm 2022, trong đó có 50.300 lượt khách quốc tế. Tổng doanh thu du lịch đạt trên 1.706 tỷ đồng, vượt 133% so với kế hoạch năm [14]. Trong nửa đầu năm 2024, Trà Vinh tiếp tục đón hơn 1,5 triệu lượt khách, tăng 42,23% so với cùng kỳ năm trước, mang lại doanh thu hơn 1.000 tỷ đồng [15]. Sự phát triển này phần lớn nhờ vào việc tỉnh chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc. Trà Vinh là nơi giao thoa văn hóa của ba dân tộc Kinh, Khmer và Hoa, tạo nên một nền văn hóa đa dạng với nhiều đình, chùa, nhà thờ và các lễ hội truyền thống như Chôl Chnam Thmây, Ok Om Bok và Vu lan Thắng hội. Đặc biệt, huyện Cầu Kè với các di tích văn hóa, nhà cổ và tín ngưỡng tôn giáo độc đáo đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn, mang đậm dấu ấn văn hóa của tỉnh. Sự kiện Festival 100 năm dừa sáp Trà Vinh gắn với tuần lễ Vu lan Thắng hội năm 2024 đã thu hút sự quan tâm của đông đảo du khách trong và ngoài nước [16]. Ngoài ra, tỉnh còn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch với 131 cơ sở lưu trú, bao gồm 3 nhà khách, 21 khách sạn từ 1 đến 2 sao, 7 homestay và 100 cơ sở đạt chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch. Bên cạnh đó, Trà Vinh còn có 13 công ty lữ hành và 33 nhà hàng ẩm thực kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm, cơ sở kinh doanh ăn uống, vui chơi giải trí đạt chuẩn phục vụ khách du lịch [15]. Với những nỗ lực này, du lịch Trà Vinh không chỉ thu hút du khách trong nước mà còn mở rộng thị trường quốc tế, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

3. Kết luận

Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại tỉnh Trà Vinh đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh chuyển dần từ dựa vào nông nghiệp sang mô hình đa ngành, với sự tăng trưởng đáng kể trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Những nỗ lực trong cải thiện hạ tầng giao thông, khuyến khích đầu tư, và đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đã tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, Trà Vinh vẫn đối mặt với các thách thức lớn, bao gồm hạn chế về chất lượng lao động, sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên, và áp lực ngày càng gia tăng từ biến đổi khí hậu. Các chính sách hiện tại cần được tiếp tục cải tiến để đảm bảo không chỉ duy trì tăng trưởng kinh tế mà còn thúc đẩy sự công bằng, bền vững và khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường và môi trường. Trong tương lai, việc ưu tiên đầu tư vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển các ngành kinh tế xanh sẽ đóng vai trò then chốt. Đồng thời, sự hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, khu vực và đối tác quốc tế sẽ mang lại động lực mới, giúp Trà Vinh không chỉ hội nhập sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị quốc gia và khu vực mà còn phát huy tối đa tiềm năng kinh tế - xã hội. Qua đó, bài học từ Trà Vinh có thể là minh chứng cho tầm quan trọng của các chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp, đặc biệt đối với các tỉnh ven biển đang trên hành trình chuyển mình trước những thách thức và cơ hội của thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ (2018), *Chính sách hỗ trợ tín dụng cho đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn,* nguồn: https://chinhphu.vn/default.aspx-?docid=195916&pageid=27160, truy cập ngày 17/4/2025.

[2] Khánh Linh (2023), *Trà Vinh: Nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư),* nguồn: https://baochinhphu.vn/tra-vinh-nhieu-chinh-sach-uu-dai-ho-tro-dau-tu-102176108.htm, truy cập ngày 17/4/2025.

[3] Hoàng Dương (2024), *Trà Vinh: Tổng vốn đầu tư hơn 217 nghìn tỷ đồng trong 9 tháng*, nguồn: https://thoibaotaichinhvietnam.vn/tra-vinh-tong-von-dau-tu-hon-217-nghin-ty-dong-trong-9-thang-160912.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[4] Thanh Hòa (2023), *Trà Vinh kêu gọi đầu tư 35 dự án ở nhiều lĩnh vực*, nguồn: https://www.baotravinh.vn/kinh-te/tra-vinh-keu-goi-dau-tu-35-du-an-o-nhieu-linh-vuc-35997.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[5] Việt Hùng (2019), *Gần 1500 tỷ đồng xây dựng tuyến Quốc lộ 53 qua tỉnh Trà Vinh*, nguồn: https://www.vietnamplus.vn/gan-1500-ty-dong-xay-dung-tuyen-quoc-lo-53-qua-tinh-tra-vinh-post408933.vnp, truy cập ngày 17/4/2025.

[6] Báo cáo Viên (2023), *Trà Vinh sắp có đường hành lang ven biển với vốn đầu tư trên 9.000 tỷ đồng,* nguồn: https://baocaovien.vn/tin-tuc/tra-vinh-sap-co-duong-hanh-lang-ven-bien-von-dau-tu-tren-9-000-ty-dong/155856.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[7] Kim Ngân (2023), *Trà Vinh nỗ lực trong công tác đào tạo lao động*, nguồn: https://www.baotravinh.vn/kinh-te/tra-vinh-no-luc-trong-cong-tac-dao-tao-lao-dong-30416.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[8] Kim Ngân (2024), *Báo cáo hoạt động tỉnh ủy Trà Vinh*, nguồn: https://dangcongsan.org.vn/tinhuytravinh/lists/tinhoatdong/view_detail.aspx?itemid=413, truy cập ngày 17/4/2025.

[9] Nguyệt Hân (2023), *Hiệu quả đào tạo nghề theo hướng liên kết*, nguồn: https://travinh.gov.vn/xay-dung-nong-thon-moi/hieu-qua-dao-tao-nghe-theo-huong-lien-ket-728383, truy cập ngày 17/4/2025.

[10] Nguyễn Thanh Mộng (2023), *Tỉnh Trà Vinh chú trọng công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế,* nguồn: https://tcnn.vn/news/detail/50621/Tinh-Tra-Vinh-chu-trong-cong-tac-dao-tao-de-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-va-hoi-nhap-quoc-te.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[11] Minh Tuấn (2022), *Trà Vinh ứng dụng khoa học công nghệ nông nghiệp*, nguồn: https://nhandan.vn/tra-vinh-ung-dung-khoa-hoc-cong-nghe-trong-nong-nghiep-post637525.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[12] Thanh Hòa (2023), *Trà Vinh chuyển đổi cơ cấu cây trồng nâng cao giá trị sản xuất*, nguồn: https:/thiennhienmoitruong.vn/tra-vinh-chuyen-doi-co-cau-cay-trong-nang-cao-gia-tri-san-xuat.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[13] Bình Nguyên (2023), *Trà Vinh sẽ triển khai 8 dự án năng lượng tái tạo*, https://doanhnghiepkinhtexanh.vn/tra-vinh-se-trien-khai-8-du-an-nang-luong-tai-tao-voi-tong-cong-suat-464mw-a28426.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[14] Ngọc Xoàn (2024), *Năm 2024 phấn đấu doanh thu du lịch đạt 1.894 tỷ đồng*, nguồn: https://www.baotravinh.vn/xa-hoi/nam-2024-phan-dau-doanh-thu-du-lich-dat-1-894-ty-dong-35126.html, truy cập ngày 17/4/2025.

[15] Minh Hiệp (2024), *Giới thiệu tiềm năng du lịch, nét đẹp văn hóa đặc trưng của tỉnh Trà Vinh*, nguồn: https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/gioi-thieu-tiem-nang-du-lich-net-dep-van-hoa-dac-trung-cua-tinh-tra-vinh-den-voi-du-khach-tai-tphcm-1491926331, truy cập ngày 17/4/2025.

[16] Minh Khởi, Ngọc Hân (2024), *Trà Vinh phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch,* nguồn: https://nhandan.vn/tra-vinh-phat-huy-gia-tri-di-san-gan-voi-phat-trien-du-lich-post827860.html, truy cập ngày 17/4/2025.

MỘT SỐ MÔ HÌNH HIỆU QUẢ PHÁT HUY...

Tiếp theo trang 309

3. Kết luận

Thanh niên là lực lượng tham gia thực hiện hầu hết các tiêu chí trong xây dựng NTM ở địa phương. Nhờ làm tốt công tác phát huy nguồn lực thanh niên thông qua các mô hình hiệu quả đã góp phần quan trọng để tỉnh Cà Mau đạt nhiều kết quả tích cực trong xây dựng NTM. Để công tác xây dựng NTM đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, bền vững, tỉnh cần tổ chức thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của thanh niên; tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên , nhất là thanh niên nông thôn tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật; hỗ trợ kinh phí phù hợp cho hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh; đặc biệt cần "nâng chất" các mô hình, chiến dịch tham gia bảo vệ môi trường ở nông thôn của thanh niên./.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau (2024), *Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và 10 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW,* số 237-KH/TU.

[2] Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau - Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới (2024), *Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024,* số 136/BC-VPĐP ngày 04/11/2024, *Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025*.

[3] Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau (2025), *Tham luận Hội thảo khoa học cấp tỉnh "Các mô hình hiệu quả phát huy nguồn lực thanh niên trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau"*.

[4] Tỉnh Đoàn Cà Mau (2024), *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững năm 2024*, số 393 ngày 12/11/2024.